TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 4 - 2022
V/v ly hôn giữa
Chị S và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 11/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/02/2022;về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Mai Cao N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 4 , xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị S và anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Mai Cao N tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa ngày 15/9/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã X cùng bố mẹ anh N. Đến giữa năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu

thuẫn do anh N và chị bất đồng quan điểm sống, bố mẹ chồng không đồng cảm nên chị chán nản. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 1 năm nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh có hai con chung là Mai Thu T sinh ngày 02/12/2010 và Mai Quỳnh A sinh ngày 16/4/2016. Khi ly hôn chị xin nuôi con Mai Quỳnh A và nhường anh N nuôi con Mai Thu T; hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Mai Cao N vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Mẹ đẻ anh là bà Mai thị T cung cấp khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản giấy báo cho anh N thì gia đình bà và anh N đã biết nhưng anh N mải làm ăn nên không về làm việc. Vợ chồng anh chị kết hôn đăng ký tại UBND xã T , huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đầu năm 2020 anh chị mâu thuẫn do chị S có quan hệ bất chính, gia đình biết chuyện, chị S đã xin lỗi xong không thay đổi. Chị S bỏ về nhà mẹ đẻ tại Thanh Hóa đã gần một năm nay và sống ly thân với anh N từ đó. Nay chị S xin ly hôn thì gia đình bà và anh N hoàn toàn nhất trí. Về con chung anh chị có hai con chung là Mai Thu T sinh ngày 02/12/2010 và Mai Quỳnh A sinh ngày 16/4/2016; hiện các cháu đang ở với gia đình bà. Khi anh chị ly hôn bà đề nghị để anh N nuôi cả hai con không cần chị S cấp dưỡng. Gia đình bà sẽ hỗ trợ nuôi con cùng anh N. Về tài sản công nợ anh chị không liên quan gì đến gia đình bà. Tất cả các văn bản Tòa gửi cho anh N bà có trách nhiệm giao và thông báo cho anh N.

UBND xã X cung cấp anh N và chị San không đăng ký kết hôn tại UBND xã mà đăng ký tại Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại X, hai bên có xảy ra trục trặc nhưng như thế nào địa phương không rõ. Nay chị S xin ly hôn anh N thì đề nghị Tòa giải quyết cho anh chị ly hôn. Vấn đề nuôi con của anh chị thì Tòa căn cứ theo pháp luật và nguyện vọng của cha mẹ, con cái giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Mai Cao N. Giao cháu Mai Thu T sinh ngày 02/12/2010 và Mai Quỳnh A sinh ngày 16/4/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị S và anh Cao Văn N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do anh nghi chị ngoại tình. Chị xin ly hôn anh không tham gia tố tụng mặc dù Tòa án triệu tập nhiều lần. Tòa án tổ chức hòa giải công khai tài liệu chứng cứ anh không có mặt chứng tỏ anh không thiết tha vun vén tình cảm vợ chồng. Xét thấy chị quyết tâm ly hôn, anh không thiết tha cho việc hòa giải cũng nên giải phóng cho anh chị để họ tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Tuy chị cũng muốn nuôi cả hai con không yêu cầu anh cấp dưỡng, gia đình anh đề nghị để anh nuôi hai con, cháu T muốn ở với bố, nhưng thấy cần tôn trọng quyền trực tiếp nuôi con của anh chị nên giao cháu Mai Thu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Quỳnh A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm con chung. Anh N có trách nhiệm giao cháu Mai Quỳnh A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị S phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Mai Cao N.

2. Về con chung: giao cháu Mai Thu T sinh ngày 02/12/2010 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Mai Quỳnh A sinh ngày 16/4/2016 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm

con chung không ai được cản trở. Anh N có trách nhiệm bàn giao cháu Mai Quỳnh A cho chị S.

3. Về án phí: Chị S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002923 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị S đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị S, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh